

BÁO CÁO

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2018 VÀ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2019 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CNG VIỆT NAM TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

I. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018.

1. Đặc điểm tình hình chung:

a. Thuận lợi:

- Nhận được sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị và sự ủng hộ cao của Cổ đông;
- Nguồn khí đầu vào tại khu vực miền Nam tương đối ổn định và đáp ứng nhu cầu cho sản xuất;
- Máy móc, thiết bị và phương tiện đầy đủ, hoạt động ổn định, đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh;
- Giá nhiên liệu và tỷ giá USD tăng so với đầu năm.

b. Khó khăn:

- Nguồn khí đầu vào tại khu vực miền Bắc chưa đủ đáp ứng nhu cầu tiêu thụ của khách hàng;
- Các thiết bị chính đến thời kỳ cần bảo dưỡng, sửa chữa nhiều.

2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch:

2.1. Các chỉ tiêu chính:

Stt	Các chỉ tiêu chính	Đvt	Cả năm 2018		
			Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ (%)
1	Sản lượng khí tiêu thụ	Triệu SM ³	132,00	164,61	125%
-	Miền Nam	Triệu SM ³	122,00	136,36	112%
-	Miền Bắc	Triệu SM ³	10,00	28,25	283%
2	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	1.395,69	1.838,17	132%
-	Miền Nam	Tỷ đồng	1.290,30	1.499,67	116%
-	Miền Bắc	Tỷ đồng	105,39	338,50	321%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	117,92	145,22	123%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	94,33	114,30	121%
5	Nộp NSNN	Tỷ đồng	56,58	64,38	114%

Đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu chính: Các chỉ tiêu đều vượt kế hoạch, trong đó:

- Sản lượng: Vượt kế hoạch 25% do cấp khí thêm cho một số khách hàng mới và khách hàng hiện hữu tăng sản lượng;
- Doanh thu và lợi nhuận: Vượt kế hoạch do vượt sản lượng và giá nhiều liệu tăng cao hơn giá xây dựng kế hoạch.

2.2. Công tác sản xuất, an toàn - vệ sinh lao động:

- Thực hiện tốt công tác vận hành, đảm bảo cấp khí an toàn, liên tục cho khách hàng;
- Hoàn thành 100% kế hoạch an toàn - vệ sinh lao động năm 2018;
- Bảo dưỡng sửa chữa định kỳ: Thực hiện tốt công tác bảo dưỡng sửa chữa máy móc, thiết bị, hoàn thành 100% kế hoạch BDSC định kỳ và thực hiện sửa chữa đột xuất kịp thời, đảm bảo hoạt động SXKD;
- Tai nạn, sự cố, tai nạn lao động: Không để xảy ra sự cố nghiêm trọng ảnh hưởng đến sản xuất. Tuy nhiên, trong năm đã xảy ra 01 sự cố nhỏ và 01 tai nạn lao động của nhà thầu trong quá trình thi công dự án văn phòng Chi nhánh Phú Mỹ, sự việc đã làm 02 người bị thương nhẹ; Công ty đã điều tra nguyên nhân, xử lý khắc phục và kiểm điểm rút kinh nghiệm;
- Duy trì và áp dụng tốt hệ thống quản lý ATCLMT;
- Thực hiện tốt 5S;

2.3. Công tác đầu tư – Xây dựng:

✓ Tình hình thực hiện dự án:

- + Dự án Trụ sở văn phòng CNG Việt Nam: Hoàn thành thiết kế cơ sở và báo cáo thẩm tra thiết kế, thẩm duyệt thiết kế PCCC, cấp chứng chỉ quy hoạch;
- + Dự án Văn phòng chi nhánh Phú Mỹ: Đã nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng và đang kiểm toán báo cáo quyết toán hoàn thành công trình;
- + Trạm cấp CNG trung tâm KCN Thuận Đạo – Long An: Hoàn thành kiểm toán dự án công trình;
- + Trạm cung cấp CNG trung tâm (2 trạm): Chưa thực hiện do khách hàng thay đổi kế hoạch sản xuất kinh doanh;
- + Mua sắm 04 máy nén khí: Hoàn thành mua sắm và lắp đặt;
- + Mua sắm 05 PRU: Hoàn thành;
- + Mua sắm thiết bị phục vụ SXKD: Hoàn thành.

✓ Tình hình giải ngân vốn đầu tư:

Tổng giá trị giải ngân trong năm 2018 là 88,80 tỷ đồng, đạt 57% so với kế hoạch, cụ thể:

- + Dự án Trụ sở văn phòng CNG Việt Nam: 0,76 tỷ đồng;
- + Dự án Văn phòng chi nhánh Phú Mỹ: 9,45 tỷ đồng;
- + Trạm cấp CNG trung tâm KCN Thuận Đạo – Long An: 3,38 tỷ đồng;

- + Mua sắm 04 máy nén khí: 45,38 tỷ đồng;
- + Mua sắm 05 PRU: 24,21 tỷ đồng;
- + Mua sắm thiết bị phục vụ SXKD: 5, 62 tỷ đồng.

2.4. Công tác kinh doanh:

- Đã tạo được hệ thống khách hàng sử dụng CNG đa dạng với các ngành nghề sản xuất khác nhau như vật liệu xây dựng, chế biến thực phẩm, nước giải khát, sữa, ... Vì vậy, đảm bảo được tính ổn định về sản lượng và giảm được sự lệ thuộc vào nhóm khách hàng cùng ngành nghề sản xuất;
- Công ty đang tập trung vào các đối tượng khách hàng trong các khu công nghiệp mới và đang hình thành nhằm tăng sản lượng tiêu thụ;
- Trong năm 2018 đã ký 04 hợp đồng mua bán khí với khách hàng mới và cấp khí cho 06 khách hàng mới;
- Số lượng khách hàng đã ký hợp đồng nhưng chưa cấp khí: 01 khách hàng.

2.5. Công tác Tài chính – Kế toán:

- Đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, sử dụng nguồn vốn nhân rồi của Công ty có hiệu quả;
- Thực hiện đúng, đầy đủ chế độ tài chính, kế toán theo quy định của Nhà nước và Công ty.

2.6. Công tác Tổ chức – nhân sự:

- Trong năm 2018 đã thay đổi cơ cấu tổ chức khối văn phòng và điều động, bổ nhiệm nhân sự phù hợp với cơ cấu tổ chức văn phòng mới và tình hình hoạt động SXKD của Công ty;
- Tổ chức tuyển dụng nhân sự đúng yêu cầu về số lượng, chất lượng đảm bảo đáp ứng nhu cầu công việc ở hầu hết các lĩnh vực;
- Trình độ nhân lực phù hợp, CBCNV khi được Công ty cử đi đào tạo đã tiếp nhận và nắm vững chuyên môn, đáp ứng yêu cầu công việc;
- Tổng số CBCNV tính đến ngày 31/12/2018 là 257 người (trong năm đã tuyển dụng bổ sung 10 người theo đúng kế hoạch).

2.7. Công tác đào tạo:

- Tổng số khóa đào tạo: 60 khóa;
- Tổng số lượt đào tạo: 1.279 lượt người, đạt 120% so với kế hoạch;
- Tổng kinh phí đào tạo: 2,45 tỷ đồng, đạt 94% so với kế hoạch.

II. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019:

1. Đặc điểm, tình hình:

a. Thuận lợi:

- Đội ngũ kỹ sư, công nhân vận hành lành nghề, có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm;
- Tiếp tục nhận được sự hỗ trợ của Tổng Công ty Khí Việt Nam và chỉ đạo sát sao của HĐQT.

b. Khó khăn:

- Tình hình kinh tế Thế giới biến động phức tạp, khó dự báo;
- Nguồn khí đầu vào chưa đáp ứng đủ cho nhu cầu tiêu thụ của khách hàng;
- Giá khí đầu vào tại khu vực miền Nam được điều chỉnh tăng;
- Máy móc, thiết bị đến thời gian cần bảo dưỡng, sửa chữa nhiều.

2. Nhiệm vụ chủ yếu:

- Đảm bảo công tác an ninh, an toàn trong hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Lựa chọn phát triển khách hàng phù hợp với điều kiện giá khí tăng tương ứng với các nguồn khí giá cao trong nước hoặc nguồn LNG nhập khẩu tại khu vực Nam Bộ;
- Phối hợp với các Ban của Tổng Công ty Khí Việt Nam, Công ty KĐN và Công ty PV Gas D để thống nhất điều độ sản lượng CNG cung cấp cho CNG Việt Nam tại miền Bắc theo kế hoạch tháng, quý, năm;
- Tiếp tục đàm phán tăng giá khí với các khách hàng hiện hữu, đặc biệt là tại khu vực Bắc Bộ để nâng cao hiệu quả kinh doanh;
- Lập phương án kinh doanh để chuẩn bị sẵn sàng cho việc cung cấp LNG cho khách hàng công nghiệp;
- Quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và kiểm soát chi phí phù hợp với sản lượng, khối lượng công việc thực hiện và kế hoạch ĐHCĐ chấp thuận. Thực hiện tiết giảm chi phí trong tất cả các hoạt động;
- Rà soát, kiện toàn bộ máy tổ chức, nhân sự theo hướng tinh gọn, hiệu quả;
- Thực hiện giám sát và đánh giá đầu tư các dự án tuân thủ theo các quy định hiện hành của nhà nước, Tập đoàn và Tổng Công ty;
- Đảm bảo 100% cán bộ công nhân viên được huấn luyện, đào tạo theo các yêu cầu của pháp luật hiện hành.

3. Các chỉ tiêu chính:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2019
1	Tổng sản lượng CNG	Triệu SM³	156,00
-	<i>Miền Nam</i>	<i>Triệu SM³</i>	<i>137,00</i>
-	<i>Miền Bắc</i>	<i>Triệu SM³</i>	<i>19,00</i>
2	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	1.746,88
-	<i>Miền Nam</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>1.522,56</i>

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2019
-	Miền Bắc	Tỷ đồng	224,32
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	105,56
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	84,44
5	Tỷ lệ LNST/VĐL	%	31
6	Tỷ lệ chia cổ tức/VĐL	%	25
7	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	53,58

❖ **Cơ sở xây dựng kế hoạch năm 2019:**

- Kế hoạch sản lượng: 156 triệu SM³;
- Giá dầu thế giới: 65USD/thùng;
- Giá FO dự báo: 12.450 đồng/kg (chưa VAT) tương ứng với giá dầu 65 USD/thùng;
- Tỷ giá: 23.000 đồng/USD.

4. Kế hoạch đầu tư – Xây dựng:

Tổng giá trị kế hoạch vốn giải ngân năm 2019 là 96,00 tỷ đồng, trong đó:

- Dự án Trụ sở văn phòng CNG Việt Nam: 50,00 tỷ đồng;
- Dự án Trạm cấp CNG trung tâm (2 trạm): 25 tỷ đồng;
- Mua sắm 03 PRU: 16,00 tỷ đồng;
- Mua sắm trang thiết bị phục vụ SXKD: 5,00 tỷ đồng.

5. Các giải pháp thực hiện:

a. Giải pháp về sản xuất, vận chuyển, phân phối CNG/LNG:

- Tìm hiểu, cập nhật công nghệ LNG để phát triển thị trường, chuẩn bị sẵn sàng cho việc phân phối LNG nhanh nhất;
- Chuẩn bị vật tư, thiết bị, dụng cụ đầy đủ cho công tác bảo dưỡng, sửa chữa và giám sát chặt chẽ quá trình thực hiện nhằm đảm bảo máy móc, thiết bị luôn trong tình trạng hoạt động tốt nhất;
- Thực hiện công tác bảo trì, bảo dưỡng thiết bị, máy móc, phương tiện vận chuyển phù hợp với quy định của nhà sản xuất và kế hoạch BDSC, giảm thiểu thời gian dừng vận hành;
- Triển khai các biện pháp quản lý an toàn một cách hiệu quả để giảm thiểu tai nạn, sự cố. Quyết liệt xử lý và loại bỏ các tình trạng mất an toàn;
- Duy trì và áp dụng hiệu quả hệ thống quản lý tích hợp An toàn – Chất lượng – Môi trường theo tiêu chuẩn OHSAS 18001:2007, ISO 9001:2015, ISO 14001:2015 và 5S vào quá trình SXKD của Công ty;
- Phát huy phong trào sáng kiến cải tiến kỹ thuật nhằm tối ưu hóa quá trình SXKD.

b. Giải pháp về thị trường:

- Luôn theo dõi, cập nhật thông tin về LNG nhập khẩu (của các Công ty ngoài Tập đoàn Dầu khí) để có chính sách cạnh tranh hợp lý;
- Giá bán linh hoạt và có chính sách khuyến khích khách hàng theo từng giai đoạn nhằm tăng sản lượng tiêu thụ, tránh tình trạng khách hàng chuyển sang sử dụng nhiên liệu khác trên nguyên tắc đảm bảo lợi nhuận cho Công ty và ổn định sản xuất cho khách hàng;
- Đảm bảo thực hiện dịch vụ và hỗ trợ tốt nhất cho các khách hàng đã nhận khí;
- Phát triển thị trường khí theo hướng đa dạng hóa khách hàng sử dụng CNG nhằm đảm bảo sự ổn định và giảm tính phụ thuộc vào một ngành sản xuất nhất định;
- Áp dụng linh hoạt các hình thức bán hàng nhằm phát triển nhanh khách hàng, giảm chi phí đầu tư và nguồn nhân lực trên nguyên tắc an toàn, hiệu quả và bền vững;
- Đẩy mạnh phát triển cấp khí cho khách hàng qua trạm trung tâm để có thể bán cho tất cả các khách hàng nhỏ lẻ, giảm chi phí đầu tư và nhân lực;
- Tại thị trường miền Nam cần tích cực hợp tác với các BQL và các chủ đầu tư KCN để nắm bắt thông tin và tiếp xúc ngay với khách hàng từ khi có ý định đầu tư vào các khu công nghiệp;
- Tiếp tục đẩy mạnh công tác phát triển thị trường, tìm kiếm khách hàng mới.

c. Giải pháp về đầu tư - xây dựng:

- Tăng cường công tác kiểm soát trong quá trình đầu tư nhằm đảm bảo các dự án được triển khai tuyệt đối an toàn, hoàn thành đạt chất lượng và đúng tiến độ đề ra;
- Chủ động triển khai các bước thủ tục, hồ sơ đúng theo quy trình, quy định của Pháp luật và Công ty;
- Sử dụng triệt để vai trò của các Nhà thầu Tư vấn QLDA, Tư vấn giám sát,...

d. Giải pháp về tài chính:

- Chủ động thu xếp các nguồn vốn để phục vụ cho các dự án đầu tư và SXKD của Công ty;
- Thực hiện quản lý chi phí, công nợ hiệu quả, hạn chế tình trạng nợ quá hạn của khách hàng;
- Sử dụng vốn, quỹ linh hoạt, tăng thêm thu nhập từ hoạt động tài chính;
- Hỗ trợ công tác công bố thông tin đúng quy định nhằm góp phần giữ vững uy tín, hình ảnh của Công ty trước cổ đông.

e. Giải pháp về tổ chức, nhân sự và phát triển nguồn lực:

- Tiếp tục thực hiện chính sách điều động, luân chuyển nhân lực một cách hợp lý nhằm đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh từng thời điểm;

- Rà soát cơ cấu tổ chức, bộ máy, cách thức tổ chức sản xuất mới đảm bảo phù hợp với sự phát triển của Công ty trong từng giai đoạn; Tạo dựng môi trường làm việc gắn với “hiệu quả” nhằm thu hút nguồn lực có trình độ, kinh nghiệm làm việc lâu dài cho Công ty;
- Tổ chức thực hiện công tác đào tạo chuyên môn, nâng cao tay nghề, đồng thời tăng cường đào tạo nội bộ phù hợp yêu cầu công việc hiện tại và các dự án đầu tư mới của Công ty; Bố trí, sắp xếp người lao động hợp lý để tăng hiệu quả, hiệu suất làm việc.

Trên đây là Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 của Công ty Cổ phần CNG Việt Nam, kính đề nghị Đại Hội Đồng Cổ Đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT, Ban KS;
- Lưu VT.



GIÁM ĐỐC

Vũ Văn Thục

